SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH HƯNG YÊN
CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Số: 12 /DK-BVTV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 12 tháng 3 năm 2024

DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CÂY TRỒNG VỤ XUÂN 2024

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SẢN XUẤT TRONG VỤ

1. Tình hình và xu hướng thời tiết

Theo dự báo của Trung tâm khí tượng thuỷ văn Quốc gia, thời tiết tháng 01, 02 có nhiều đợt rét nhẹ kéo dài, nền nhiệt độ xấp xỉ cao hơn so với TBNN, lượng mưa xấp xỉ thấp hơn TBNN; Tháng 3, 4 trời nhiều mây, mưa rải rác, sáng sớm sương mù nhẹ, trưa chiều giảm mây trời nắng, nền nhiệt độ xấp xỉ thấp hơn so với TBNN, lượng mưa xấp xỉ TBNN; Tháng 5 - 6 - 7/2024 nắng nóng, nền nhiệt độ cao hơn TBNN, tổng lượng mưa thấp hơn so với TBNN. Nhìn chung thời tiết dự báo có diễn biến phức tạp, song đến nay thời tiết vẫn thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng phát triển và việc gieo cấy lúa Xuân đúng khung thời vụ theo lịch thời vụ. Tuy nhiên, từ nay đến cuối vụ thời tiết sẽ thuận lợi cho một số đối tượng dịch hại chính phát sinh và gây hại ở vụ Xuân; nếu không chủ động tốt công tác dự tính dự báo sâu bệnh, không theo dõi chặt chẽ diễn biến của thời tiết, cây trồng, dịch hại và tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn phòng trừ kịp thời sẽ ảnh hưởng đến năng xuất, chất lượng cây trồng vụ Xuân năm 2024.

2. Xu hướng sản xuất và cơ cấu cây trồng

- *Cây lúa:*

+ Cơ cấu giống: Vụ Xuân 2024 tỉnh Hưng Yên gieo cấy khoảng 24.154 ha, năng suất dự kiến trên 67,5 tạ/ha, trong đó: Lúa Xuân muộn chiếm 100%; gieo cấy lúa chất lượng cao đạt trên 70% diện tích. Về cơ cấu giống lúa chủ yếu là các giống chủ lực như: Nếp Thơm Hưng Yên, VNR20, Tiền Hải 1, ĐH12, TBR225, Hana số 7, Đài Thơm 8, Hà Phát 3,....; Các địa phương có thể lựa chọn một số giống triển vọng, một số giống lúa chất lượng cao có liên kết tiêu thụ sản phẩm, tổ chức gieo cấy gọn vùng, chăm sóc theo quy trình kỹ thuật của từng giống.

+ Thời vụ: Trà xuân muộn cơ bản hoàn thành gieo cấy trong tháng 02; toàn bộ diện tịch gieo cấy trước ngày 05/03/2024.

- *Cây rau màu:* Diện tích là 6.500 ha, trong đó: Cây ngô 900-1.100 ha, năng suất 59 tạ/ha; lạc, đậu tương 400-500 ha, năng suất từ 25-30 tạ/ha; các màu các loại 4.100 - 4.600 ha; hoa cây cảnh 400-500ha; cây dược liệu 200-300 ha.

- *Cây ăn quả:* Diện tích 14.702 ha, trong đó: nhãn là 4.600 ha, vải là 1.442 ha, cây có múi 3.827 ha, cây chuối 2.457 ha, cây ăn quả khác 2.376ha.

II. DỰ KIẾN MỘT SỐ SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG VỤ XUÂN NĂM 2024

1. Trên cây lúa

- Thành phần sinh vật hại chính:

+ Sâu hại: Sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu - RLT, rầy nâu nhỏ, sâu đục thân bướm hai chấm, ...

+ Bệnh hại: Bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn, bệnh nghẹt rễ, ...

+ Một số đối tượng khác như: Chuột, ốc bươu vàng, bọ trĩ gây hại cục bộ vào đầu vụ.

- Thời gian phát sinh và mức độ gây hại của các đối tượng dịch hại trên khả diễn biến phức tạp và Dự báo như sau:

1.1. Sâu cuốn lá nhỏ:

- Bướm lứa 1 vũ hóa rộ khoảng trung tuần tháng 3 đến cuối tháng 3, sâu non hại nhẹ, cục bộ từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 4, chủ yếu diện tích lúa gieo cấy sớm, những ruộng xanh tốt.

- Bướm lứa 2 vũ hóa rộ khoảng rộ từ giữa tháng 4 đến cuối tháng 4; sâu non có khả năng gây hại diện rộng ở giai đoạn lúa đứng cái - làm đòng từ cuối tháng 4 đầu tháng 5. Mật độ phổ biến khoảng 7 - 10 con/m^2, nơi cao 30-50 con/m^2, cá biệt trên 100con/m^2; khả năng mức độ và phạm vi gây hại cao hơn cùng lứa của năm 2023.

- Bướm lứa 3: Sâu non hại diện hẹp từ giữa đến cuối tháng 5, chủ yếu trên diện lúa muộn, lúa trỗ sau 10/5/2024 (do gieo cấy muộn và chăm sóc không kịp thời).

1.2. Rầy nâu - Rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ:

- Lứa 1: Rầy cám rộ xuất hiện trên lúa từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 4, mật độ 20 - 30 con/m^2, cao > 80 con/m^2.

- Lứa 2: Rầy cám nở rộ từ giữa tháng 4 đến đầu tháng 5, gây hại chủ yếu trên lúa giai đoạn ôm đòng - ngậm sữa trên các giống Nếp các loại, Đài thơm 8, ... diện phân bố rộng, mật độ phổ biến 300 - 500 con/m^2, cao 1000 - 3000 con/m^2, cá biệt có ổ trên 5.000 con/m^2.

- Lứa 3: Rầy cám rộ từ giữa đến cuối tháng 5, gây hại trên ở giai đoạn ngậm sữa - đỏ đuôi, mật độ phổ biến 500 -700 con/m^2, nơi cao 1000 - 5000 con/m^2, cá biệt có ổ trên 1 vạn con/m^2, khả năng cháy rầy cục bộ từ cuối tháng 5 - đầu tháng 6.

Mức độ phát sinh của Rầy có khả năng sẽ tương đương hoặc cao hơn vụ Xuân 2023.

1.3. Sâu đục thân bướm 2 chấm:

- Bướm lứa 1 rộ khoảng giữa đến cuối tháng 3, sâu non gây hại rải rác, phạm vi hẹp từ đầu tháng 4 đến giữa tháng 4.

- Bướm lứa 2 rộ khoảng cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, nếu không phòng trừ tốt sâu non sẽ gây bông bạc trên lúa trà trỗ muộn sau 10/5/2024 với tỷ lệ hại phổ biến 1-3%, nơi cao 5- 10%.

1.4. Nhện gié:

Phát sinh giai đoạn cuối đẻ nhánh gây hại nặng giai đoạn đòng già, trỗ đến chín. Chú ý: Nhện gié thường phát sinh và gây hại trên những chân ruộng cao, khô nước, ruộng vụ trước bị hại nặng, …

1.5. Bệnh nghẹt rễ:

Phát sinh và gây hại cục bộ sau cấy, chủ yếu trên diện tích lúa cấy gặp rét đậm, diện tích lúa cạn nước, cấy sâu tay, ruộng bị ngộ độc hữu cơ. Mức độ gây hại tương đương vụ Xuân 2023.

1.6. Bệnh đạo ôn:

- Bệnh trên lá: Phát triển mạnh giai đoạn lúa cuối đẻ nhánh từ trung tuần tháng 3 trên diện lúa sớm, cao điểm hại từ cuối tháng 3 đến giữa tháng 4 phân bố rộng trên một số giống nhiễm như Nếp các loại, TBR225…; khả năng mức độ và diện tích nhiễm cao hơn vụ Xuân năm 2023. Nếu không phòng trừ tốt bệnh đạo ôn sẽ gây lụi nhiều diện tích lúa (trên các giống nhiễm) ở các địa phương.

- Bệnh trên cổ bông: Phát sinh từ cuối tháng 4, phát triển mạnh từ đầu - giữa tháng 5, chủ yếu trên các giống nhiễm nặng như nhóm lúa Nếp, TBR225, Q5 và một số giống ngoài cơ cấu, đặc biệt ở những ruộng bị bệnh nặng trên lá và diện lúa trỗ trong tháng 4/2024.

1.7. Bệnh khô vằn:

- Phân bố rộng trên các trà lúa, phát triển mạnh từ giai đoạn lúa đứng cái đến cuối vụ, những ruộng cấy dày, bón phân không cân đối bệnh hại nặng.

1.8. Bệnh bạc lá, đốm sọc:

Bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn: Bệnh đốm sọc phát sinh chủ yếu từ giai đoạn lúa đứng cái, làm đòng đến khi trỗ thoát; Bệnh bạc lá phát sinh chủ yếu từ giai đoạn lúa làm đòng đếncuối vụ, gây hại chủ yếu trên các giống nhiễm, ruộng lúa xanh đậm, bón nhiều đạm, những ruộng bón đạm muộn bệnh hại càng nặng, đặc biệt sau những trận mưa to, giông, lốc, bão, ...

1.9. Bệnh lùn sọc đen phương Nam:

Bệnh xâm nhiễm, lây lan ở các giai đoạn sinh trưởng của cây lúa; thường biểu hiện triệu chứng ở giai đoạn lúa đứng cái, làm đòng đến cuối vụ; nguồn bệnh sẽ lan truyền từ lúa chét, cây ngô bị bệnh sang lúa vụ Xuân thông qua rầy lưng trắng và có khả năng lan truyền từ vụ Xuân sang vụ Mùa.

Ngoài ra, ốc bươu vàng gây hại giai đoạn đầu vụ; chuột gây hại tập trung chủ yếu giai đoạn lúa đẻ nhánh đến khi đứng cái, làm đòng.

2. Trên cây rau màu:

2.1. Trên cây ngô vụ Xuân

- Sâu hại: Sâu xám hại thời kỳ cây con; Sâu keo mùa thu gây hại từ giai đoạn cây con đến trước trỗ cờ, cao điểm ở giai đoạn ngô 4-10 lá (mức độ phát sinh nhẹ - trung bình); Sâu đục thân, rệp cờ gây hại nhẹ giai đoạn ngô trỗ cờ, phun râu.

- Bệnh hại: Bệnh khô vằn, đốm lá xuất hiện và gây hại từ giai đoạn ngô trổ cờ, phun râu. Mức độ và phạm vi gây hại tương đương CKNT.

2.2.Trên cây đậu tương, lạc Xuân:

- Sâu hại: Giòi đục lá, đục ngọn, sâu khoang, sâu cuốn lá, rệp, sâu đục quả gây hại cục bộ ở giai đoạn phát triển thân lá - ra hoa đậu quả (mức độ phát sinh nhẹ - trung bình).

- Bệnh hại: Bệnh lở cổ rễ hại chủ yếu ở giai đoạn cây con; bệnh sương mai, gỉ sắt phát sinh và gây hại chủ yếu ở thời kỳ cây sinh trưởng sinh thực.

2.3. Trên cây rau họ thập tự:

- Sâu hại: Sâu khoang phát sinh và gây hại nhẹ ở giai đoạn mới trồng; Sâu xanh bướm trắng, sâu tơ, bọ nhảy, rệp gia tăng dần đến cuối vụ.

- Bệnh hại: Bệnh đốm vòng, sương mai, thối nhũn, thối hạch sẽ gây hại ở các giai đoạn sinh trưởng của cây nhưng sẽ gia tăng gây hại từ đầu tháng 3 đến cuối vụ.

3. Trên cây ăn quả:

3.1. Trên cây nhãn, vải, xoài:

- Bệnh sương mai, thán thư sẽ phát sinh từ giữa tháng 2 và sẽ gây hại gia tăng từ cuối tháng 2 đến cuối tháng 3 khi cây ở giai đoạn phát triển giò hoa - ra hoa, đậu quả non và giai đoạn quả bước vào giai đoạn chín sinh lý (tháng 5 với cây vải và tháng 8, 9 với cây nhãn), nhất là ở các giai đoạn trên lại gặp điều kiện thời tiết có ẩm độ cao. Bệnh sẽ gây hại nặng hơn ở những vườn trồng dày, những vườn phòng trừ kém. Dự kiến bệnh gây hại tương đương hoặc cao hơn TBNN.

- Sâu đục cuống quả gây hại trên cây vải, nhãn tại 2 cao điểm quan trọng cần theo dõi chặt chẽ để phòng trừ đúng thời điểm trưởng thành vũ hóa rộ:

+ Cao điểm 1: Khoảng trung tuần tháng 3 – Giai đoạn đậu quả non.

+ Cao điểm 2: Khoảng trung tuần tháng 5 – Giai đoạn quả bắt đầu chín sinh lý.

- Bọ xít, rệp muội, rệp sáp ống, sâu đo... gây hại chủ yếu thời kỳ ra hoa, đậu quả - phát triển quả.

- Rầy chổng cánh vân nâu hại nhãn (không gây hại trên vải) ở thời điểm cây ra lộc; Nhện lông nhung hại nhãn, vải ở các thời kỳ sinh trưởng.

3.2. Trên cây có múi:

- Sâu vẽ bùa, rầy chổng cánh, rệp muội, rệp vàng sẽ phát sinh và gây hại chủ yếu vào thời điểm cây ra lộc non, sẽ gây hại nặng ở những vườn phòng trừ không tốt từ giữa tháng 2 đến giữa tháng 3.

- Bọ trĩ gây hại chủ yếu thời điểm cây ra hoa – đậu quả non từ cuối tháng 2 đến cuối tháng 3.

- Nhện đỏ, nhện trắng: Phát sinh và gây hại chủ yếu vào các thời điểm tháng 3-5 và từ tháng 8 đến tháng 12.

- Bệnh loét vi khuẩn phát sinh và gây hại từ tháng 6 đến tháng 8, chủ yếu sau những đợt mưa nhiều.

Ngoài ra, bệnh chảy gôm, bệnh greening, vàng lá thối rễ gây hại cục bộ ở các thời kỳ sinh trưởng của cây, chủ yếu ở những vườn đất chua, vườn ít được chăm sóc thường xuyên hoặc lạm dụng nhiều phân vô cơ.

3.3. Trên cây chuối:

- Bệnh héo cây chuối: xuất hiện và gây hại ở tất cả các thời kỳ sinh trưởng của cây, song ở những vườn trồng lâu năm một giống chuối, vườn chăm sóc kém, sẽ bị gây hại với tỷ lệ cao hơn. Chủng Foc.TR1 gây hại trên giống chuối Tây; Chủng Foc.TR4 hại trên giống chuối tiêu Hồng.

- Ngoài ra, bệnh thán thư, đốm lá gây hại rải rác; rệp muội, sâu đục thân, gốc gây hại cục bộ.

3.4. Trên cây ổ

Bọ xít muỗi, sâu đục ngọn, sâu róm phát sinh và gây hại ở các thời kỳ cây ra lộc, ra hoa – phát triển quả non cần được thường xuyên theo dõi, phát hiện và phòng trừ nơi có mật độ cao trước khi áp dụng biện pháp bao quả.

Ruồi vàng xuất hiện và gây hại hầu hết các loại cây ăn quả, chủ yếu ở giai đoạn quả bước vào giai đoạn chín sinh lý trở đi; gây hại trên nhóm rau quả (dưa, bầu, bí, mướp...). Cần thường xuyên áp dụng tổng hợp các biện pháp phòng chống Ruồi vàng như: vệ sinh đồng ruộng, xử lý tàn dư; sử dụng các loại bẫy treo, bẫy xua đuổi; áp dụng biện pháp bao trái trước khi quả bước vào giai đoạn quả chín sinh lý....

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính dự báo theo Quy chuẩn quốc gia về phương pháp điều tra phát hiện dịch hại trên cây lúa và các quy chuẩn khác liên quan; giám sát chặt chẽ bệnh lùn sọc đen phương Nam hại lúa để chủ động tham mưu, chỉ đạo.

2. Thực hiện tốt kế hoạch "Triển khai chiến dịch diệt chuột diện rộng vụ Xuân 2024" bảo vệ sản xuất vụ Xuân.

3. Tổ chức tốt các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật bảo vệ thực vật cho nông dân.

4. Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, nắm chắc diễn biến sâu bệnh, kết hợp theo dõi diễn biến thời tiết, sinh trưởng cây trồng, dự tính, dự báo chính xác khả năng phát sinh, diện phân bố, mức độ gây hại của các đối tượng sâu, bệnh gây hại trên cây trồng. Tham mưu chỉ đạo, thông báo kịp thời, hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phòng trừ kịp thời, đảm bảo theo nguyên tắc 4 đúng.

Phân công cán bộ phụ trách các xã, phường, thị trấn gắn trách nhiệm của cán bộ với việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm.

5. Tham mưu kịp thời cho chính quyền các cấp để chủ động công tác chỉ đạo phòng trừ kịp thời, hiệu quả dịch hại tại địa phương.

6. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn, các cơ quan hữu quan và địa phương, đặc biệt là cơ quan thông tin đại chúng; tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn nông dân kỹ thuật phòng trừ dịch hại theo nguyên tắc 4 đúng.

7. Tổ chức tốt các lớp huấn luyện IPM trên các cây trồng chính gắn với xây dựng mô hình, tập huấn kỹ thuật, giúp nông dân biết cách chăm sóc cây lúa khoẻ, chống chịu tốt với sâu bệnh và áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp đạt hiệu quả nhằm giảm chi phí sản xuất đồng thời tăng năng suất.

8. Khuyến cáo nông dân tăng cường sử dụng phân hữu cơ ủ mục với vôi bột hoặc các chế phẩm sinh học để bón cho các cây trồng vụ Xuân (đặc biệt đối với các nhóm rau ăn lá) nhằm cung cấp dinh dưỡng để cây trồng phát triển tốt, đồng thời góp phần cải tạo đất và làm giảm nguồn dịch hại cây trồng tồn tại trong đất sẽ giảm được đáng kể số lần phun thuốc BVTV.

9. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, quản lý thuốc BVTV trên phạm vi toàn tỉnh, hướng dẫn, tuyên truyền các đại lý kinh doanh thuốc BVTV để họ cung ứng đầy đủ các loại thuốc tốt cho nông dân ngăn chặn dịch hại kịp thời, hiệu quả. Quản lý chặt chẽ thuốc cấm, thuốc ngoài danh mục, thuốc giả, thuốc kém chất lượng thuốc hết hạn sử dụng, ... để đảm bảo an toàn cho người sử dụng và cộng đồng.

10. Công tác KDTV: Quản lý tốt các đối tượng sinh vật gây hại mới trên cây trồng nhập nội; làm tốt công tác điều tra, phát hiện sinh vật hại kho nông sản để kịp thời xử lý các đối tượng thuộc diện kiểm dịch thực vật.

11. Phối hợp chặt chẽ với địa phương, tổ chức/cá nhân thực hiện tốt việc quản lý mã số vùng trồng, Mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh.

Công tác BVTV trong vụ Xuân là hết sức quan trọng, chúng ta phải đối mặt với nhiều trở ngại như: Thời tiết, sâu bệnh diễn biến phức tạp, lực lượng còn mỏng, phương tiện kỹ thuật còn thiếu... Song với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo các cấp, sự quan tâm sâu sát của các cấp, các ngành và sự nỗ lực của cả hệ thống BVTV cùng với sự tham gia nhiệt tình của nông dân, nên công tác BVTV của chúng ta nhất định thành công và giành thắng lợi vụ Xuân 2024./.

Nơi nhận:
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT BVTV phía bắc;
- Đài Phát thanh và TH tỉnh, báo Hưng Yên;
- Trạm BVTV các huyện, thị xã, tp;
- Lưu: VP, KT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH HƯNG YÊN
CHI CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Ký bởi: Chi cục Bảo vệ thực vật
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 12/03/2024 15:54:15

Lê Minh Nam